

# PHƯƠNG CHÂM “HÀNH ĐỘNG ĐỘT PHÁ, LAN TỎA KẾT QUẢ” TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

★ **ThS TRẦN HÙNG PHI**

*Học viện Chính trị khu vực II*

★ **TS ĐÌNH VĂN TRUNG**

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Bài viết khái quát một số kết quả nổi bật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong năm 2025; tập trung phân tích phương châm “hành động đột phá, lan tỏa kết quả” trong năm 2026 theo kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm, với ba nội dung trọng tâm: xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia; tổ chức triển khai các nhóm công nghệ chiến lược theo lộ trình, mục tiêu cụ thể; nâng cao trình độ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo của toàn dân thông qua các chỉ tiêu định lượng về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp trọng tâm.

● **Từ khóa:** hành động đột phá, lan tỏa kết quả; chuyển đổi số; đổi mới sáng tạo; khoa học, công nghệ.

**The motto “making breakthroughs, disseminating results” in science, technology, innovation, and digital transformation**

● **Abstract:** The article outlines some outstanding results in science and technology development and innovation in 2025; focuses on analyzing the motto “making breakthroughs, disseminating results” for 2026 according to the conclusion of General Secretary Tô Lâm, with three key issues: building and effectively exploiting the national database; organizing the implementation of strategic technology groups according to a specific roadmap and targets; enhancing the digital transformation and innovation capacity of the entire population through quantitative indicators on developing high-quality human resources. Thereby, the article proposes some key solutions.

● **Keywords:** making breakthroughs, disseminating results; digital transformation; innovation; science and technology.

## 1. Mở đầu

Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng

và phát triển mạnh khoa học và công nghệ”<sup>(1)</sup>.

Tuy vậy, Đảng cũng thẳng thắn chỉ ra những mặt còn hạn chế của đất nước trong lĩnh vực

này, như năng lực và trình độ công nghệ vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, còn thiếu vắng các ngành công nghiệp nền tảng cùng những công nghệ chiến lược đủ sức làm trụ cột, dẫn dắt và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến nay vẫn chưa thực sự trở thành động lực chủ yếu cho tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước<sup>(2)</sup>. Vì vậy, để xác lập một mô hình tăng trưởng mới nhằm đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới, Đảng đã xác định rõ yêu cầu “lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính”<sup>(3)</sup>. Trên tinh thần đó, phương châm “hành động đột phá, lan tỏa kết quả” được cụ thể hóa như một bước đi thiết thực trong năm 2026, nhằm đưa quan điểm và định hướng đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến thực chất trong thực tiễn.

## 2. Nội dung

### 2.1. Một số kết quả nổi bật trên lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong năm 2025

*Thứ nhất, thể chế định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được hoàn thiện*

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kỷ nguyên kinh tế số ngày càng định hình rõ cấu trúc cạnh tranh toàn cầu, Đảng và Nhà nước nhất quán khẳng định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế. Từ nhận thức đó, hệ thống chủ trương, chính sách đã được ban hành tương đối đồng bộ, hướng vào việc khơi thông nguồn lực cho nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ

trong các ngành, lĩnh vực, đồng thời tạo nền tảng thể chế để chủ động, tích cực tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia. Qua đó, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từng bước được đặt đúng vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển, gắn với yêu cầu hiện đại hóa mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và gia tăng sức cạnh tranh của đất nước trong giai đoạn mới.

Ngày 22-12-2024, Bộ Chính trị khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Nghị quyết đã khẳng định và đề ra định hướng đề khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt nhằm đưa đất nước bứt phá trong kỷ nguyên mới. Với những định hướng chiến lược, Nghị quyết đã nhận được sự đồng thuận, ủng hộ mạnh mẽ của cán bộ, đảng viên, các nhà khoa học, đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp và cả xã hội. Từ đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW tạo ra “cú hích” mạnh mẽ về thể chế, biến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ “điểm nghẽn” thành “đòn bẩy” cho tăng trưởng. Nghị quyết xác định, ngân sách nhà nước bố trí cho khoa học, công nghệ được duy trì ở mức khoảng 3% tổng chi ngân sách, với mục tiêu phấn đấu đưa đầu tư cho khoa học, công nghệ lên 2% GDP trong giai đoạn tới<sup>(4)</sup>.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và bảo đảm cơ chế điều phối thống nhất trong toàn hệ thống chính trị đối với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ Chính trị đã thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, để kịp thời định hướng, đôn đốc, kiểm tra và tháo gỡ các “điểm nghẽn”

trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, để cụ thể hóa nhiệm vụ quản lý, điều hành và tăng cường phối hợp liên ngành, Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 13-3-2025), qua đó tạo trục điều phối xuyên suốt từ chủ trương đến hành động, bảo đảm triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả trong thực tiễn.

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 19-02-2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 “về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội thể hiện rõ quyết tâm chính trị và cam kết ưu tiên nguồn lực cho khoa học, công nghệ, khẳng định quan điểm nhất quán: đầu tư cho khoa học, công nghệ là đầu tư cho phát triển, cho năng lực cạnh tranh và sức bật dài hạn của đất nước, chứ không thể nhìn nhận như một khoản chi tiêu thường xuyên mang tính ngắn hạn. Trên tinh thần đó, Nghị quyết đã mở ra không gian thể chế mới khi cho phép thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, nhằm tháo gỡ rào cản, khơi thông nguồn lực và tạo điều kiện hình thành các giải pháp mang tính đột phá, qua đó thúc đẩy mạnh mẽ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở tầm quốc gia.

Trong năm 2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua nhiều đạo luật tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ cho phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế số, như Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Trí tuệ nhân tạo. Bên cạnh đó, Luật Chuyển đổi số, Luật Thương mại điện tử, Luật

Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Công nghệ cao... cũng được thông qua trong năm 2025, tạo thành một “nền móng pháp lý số” cho phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của Việt Nam.

Bên cạnh việc hoàn thiện khung pháp lý, trong năm 2025, tổ chức bộ máy trên lĩnh vực khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông cũng được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, từ ngày 01-3-2025, Bộ Thông tin và Truyền thông sáp nhập vào Bộ Khoa học và Công nghệ, giảm số đầu mối quản lý từ 74 xuống 41 đơn vị trực thuộc. Chức năng quản lý báo chí, thông tin tuyên truyền của Bộ Thông tin và Truyền thông được chuyển sang Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; lĩnh vực an ninh mạng, an toàn thông tin do Bộ Công an quản lý. Sự hợp nhất này đã tạo ra một lực lượng tập trung cao hơn cho nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời tiết kiệm nguồn lực và khắc phục chồng chéo trong quản lý.

Sau một năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, kết quả nổi bật đầu tiên chính là “thể chế, chính sách cơ bản đã được khơi thông với số lượng lớn văn bản luật, nghị định, thông tư được ban hành đồng bộ, tạo hành lang pháp lý vững chắc”<sup>(5)</sup>.

Đặc biệt, khắc phục hạn chế về thể chế để lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thật sự đột phá trong thời gian tới, Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng xác định “khẩn trương, quyết liệt đổi mới

và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ...; hoàn thiện cơ chế, chính sách vượt trội, phù hợp với đặc thù của lao động sáng tạo; tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo...”<sup>(6)</sup>.

Có thể thấy, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đang chuyển mạnh từ nhận thức sang hành động quyết liệt, xác định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cùng chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu chứ không còn là lựa chọn. Tinh thần đó đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của đội ngũ trí thức, doanh nghiệp và người dân, để đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thật sự trở thành nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững trong giai đoạn tới.

*Thứ hai, kết quả về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*

Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị được ban hành vào cuối năm 2024, do vậy năm 2025 là năm “khởi động, chạy đà” cho việc triển khai Nghị quyết này. Trong năm 2025, bên cạnh việc đổi mới và hoàn thiện thể chế phát triển để thật sự có sự đột phá, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của nước ta đã đạt được nhiều kết quả nổi bật:

*Một là, chuyển đổi số quốc gia có sự tiến bộ rõ rệt*

Tính đến cuối năm 2025, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước đạt trên 53%, trong đó dịch vụ trực tuyến toàn trình (mức 4) đạt hơn 31% ở cấp Trung ương. Đồng thời, theo Báo cáo tóm tắt tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp tăng mạnh, giúp tiết kiệm khoảng 4.100 tỷ đồng cho xã hội. Hạ tầng số quốc gia được đầu tư phát triển, tốc độ kết nối internet của Việt Nam thuộc nhóm top 20 thế giới, vùng phủ sóng di động 5G đạt gần 59% dân số<sup>(7)</sup>. Ngày 25-02-2025, Bộ Công an đã công bố thành lập Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, kiến tạo phát triển, xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số, bảo đảm quốc phòng, an ninh, là động lực quan trọng xây dựng kỷ nguyên mới thịnh vượng<sup>(8)</sup>.

*Hai là, xác lập các công nghệ chiến lược ưu tiên*

Tiếp nối các chủ trương, chính sách mang tính định hướng và tạo hành lang thể chế, ngày 12-6-2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1131/QĐ-TTg về việc ban hành

Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược. Đây là bước cụ thể hóa quan trọng, góp phần xác định rõ các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn cần ưu tiên phát triển, đồng thời giúp tập trung nguồn lực, tổ chức triển khai theo trọng tâm, trọng điểm, hướng tới hình thành năng lực công nghệ lõi và nâng cao sức cạnh tranh quốc gia trong giai đoạn mới. Danh mục gồm 11 nhóm công nghệ chiến lược và 35 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược của quốc gia, trong đó có các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo (AI), chip bán dẫn, Blockchain, mạng 5G/6G, robot và tự động hóa, công nghệ sinh học tiên tiến, năng lượng và vật liệu mới, công nghệ hàng không vũ trụ<sup>(9)</sup>...

Việc ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược nhằm: (1) Xác định rõ ràng các công nghệ được ưu tiên phát triển, đặt hàng và triển khai, thay vì đầu tư dàn trải; (2) Tập trung vào chiều sâu, tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam cạnh tranh trong cuộc đua công nghệ toàn cầu; (3) Hướng tới tự chủ các công nghệ trọng yếu, giảm phụ thuộc vào nước ngoài, đặc biệt trong các lĩnh vực như AI, 5G/6.0, chip bán dẫn, năng lượng mới; (4) Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; (5) Khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam vươn lên làm chủ công nghệ, tạo ra giá trị mới từ đột phá công nghệ; (6) Tạo cơ sở để Việt Nam học hỏi, hợp tác, thu hút đầu tư và tham gia vào chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu. Việc xác định rõ các hướng công nghệ ưu tiên thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc tập trung nguồn lực cho các ngành công nghiệp tương lai, hình thành các sản phẩm chiến lược “Make in Vietnam to Lead” (Sáng tạo tại Việt Nam, làm ra tại Việt Nam) để làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

*Ba là*, phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ và hạ tầng nghiên cứu

Tính đến cuối năm 2025, cả nước có gần 79.000 doanh nghiệp công nghệ hoạt động<sup>(10)</sup>, tăng mạnh so với những năm trước, tiến gần tới mục tiêu 100.000 doanh nghiệp công nghệ vào năm 2030. Năng lực nghiên cứu trong nước được nâng cao với 16 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia được đầu tư, cùng 184 phòng thí nghiệm quy mô lớn (vốn đầu tư trên 10 tỷ đồng mỗi phòng) tại các cơ sở giáo dục đại học. Đây là nền tảng quan trọng để các nhà khoa học trong nước thực hiện các nghiên cứu ở trình độ cao, gắn kết viện - trường - doanh nghiệp để tạo ra sản phẩm ứng dụng.

*Bốn là*, đổi mới sáng tạo được quốc tế ghi nhận và đánh giá cao

Năm 2025, Việt Nam tiếp tục duy trì thứ hạng cao trong bảng xếp hạng Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), đứng thứ 44/139 quốc gia<sup>(11)</sup>. Kết quả này cho thấy nỗ lực cải thiện môi trường đổi mới sáng tạo của Việt Nam được quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Một số lĩnh vực khoa học, công nghệ của nước ta đã đạt tầm khu vực và thế giới, tiêu biểu như công nghệ vi mạch bán dẫn, khi Việt Nam đã thu hút các tập đoàn lớn (Amkor, Samsung, Intel...) đầu tư và hợp tác; hay trí tuệ nhân tạo, với việc các doanh nghiệp trong nước (FPT, Viettel, VinAI...) phát triển những nền tảng AI phục vụ tiếng Việt và thị trường trong nước.

*Năm là*, nguồn lực tài chính cho khoa học, công nghệ được bảo đảm

Ngân sách dành cho hoạt động khoa học, công nghệ được duy trì ở mức khoảng 3% tổng chi ngân sách nhà nước<sup>(12)</sup>, đáp ứng quy định tối thiểu 2% và cho thấy sự ưu tiên của Chính phủ bất chấp khó khăn ngân sách. Tổng mức đầu tư xã hội cho nghiên cứu và phát triển (bao

gồm ngân sách nhà nước, doanh nghiệp và các nguồn khác) từng bước tăng lên, hướng tới mục tiêu khoảng 1-1,5% GDP vào năm 2030. Việc huy động và phát huy nguồn lực xã hội cho khoa học, công nghệ được thúc đẩy theo hướng thực chất, thông qua các cơ chế Nhà nước đồng đầu tư cùng doanh nghiệp đối với những nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng yếu, qua đó vừa chia sẻ rủi ro, vừa gia tăng động lực để khu vực tư nhân chủ động tham gia nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, Nhà nước tiếp tục khẳng định vai trò “khách hàng đầu tiên” khi thực hiện cơ chế đặt hàng các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; từ đó hình thành thị trường ban đầu, tạo “đầu ra” cho các kết quả nghiên cứu trong nước, rút ngắn khoảng cách từ phòng thí nghiệm đến ứng dụng, thương mại hóa và từng bước nâng cao năng lực nội sinh của nền kinh tế.

Nhìn một cách tổng thể, tuy các kết quả đạt được còn ở bước đầu, nhưng những chuyển biến mạnh mẽ trong năm 2025, từ hoàn thiện chính sách đến xây dựng hạ tầng, từ nâng cao năng lực nhân lực đến xác định hướng đi công nghệ, đã tạo đà để năm 2026 “tăng tốc” thực hiện mục tiêu đã đề ra.

## **2.2. Phương châm “hành động đột phá, lan tỏa kết quả” và các giải pháp trọng tâm**

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đồng thời là năm bản lề để hiện thực hóa các mục tiêu 5 năm và 10 năm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phát biểu tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo chuyển

trọng tâm từ giai đoạn “khởi động, chạy đà” (năm 2025) sang giai đoạn “hành động đột phá, lan tỏa kết quả” bắt đầu từ năm 2026<sup>(13)</sup>.

Với phương châm “hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh yêu cầu trong năm 2026 phải làm rõ và giải đáp ba vấn đề trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: (1) Các bộ, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp cần xây dựng cơ sở dữ liệu của mình theo hướng nào, cấu trúc ra sao để bảo đảm đồng bộ, kết nối và khai thác hiệu quả; (2) Đối với nhóm công nghệ chiến lược, phải phân định rành mạch cơ quan chủ trì triển khai và các cơ quan phối hợp, tránh chồng chéo, né tránh trách nhiệm; (3) Việc nâng cao trình độ chuyển đổi số và năng lực đổi mới sáng tạo của toàn dân phải được cụ thể hóa bằng những chỉ tiêu định lượng rõ ràng, có thể theo dõi và đánh giá<sup>(14)</sup>.

Những yêu cầu này đặt ra đòi hỏi cấp thiết phải khẩn trương tăng tốc hành động, chuyển trọng tâm từ chủ trương sang kết quả, tạo ra sản phẩm thực chất với hiệu quả đo lường được. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương phải đổi mới cách làm một cách căn bản: từ tư duy “bám kế hoạch” sang tư duy “đạt mục tiêu”; từ coi trọng tiến độ hình thức sang coi trọng hiệu quả cuối cùng; từ dừng lại ở mức “có triển khai” sang tinh thần “triển khai đến nơi đến chốn”, bảo đảm việc làm ra sản phẩm cụ thể và tạo chuyển biến rõ nét trong thực tiễn. Toàn hệ thống chính trị phải vào cuộc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, gắn kết quả thực hiện với đánh giá, khen thưởng và xử lý trách nhiệm người đứng đầu nếu để trì trệ.

Quán triệt phương châm “hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số đã cụ thể hóa tinh thần chỉ đạo trong kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm bằng việc xác định ba nội dung trọng tâm cần ưu tiên tập trung xử lý, tạo chuyển biến rõ rệt ngay trong năm 2026. Đây không chỉ là sự lựa chọn đúng trọng tâm, đúng “điểm nghẽn”, mà còn thể hiện yêu cầu chuyển mạnh từ định hướng sang tổ chức thực hiện, bảo đảm mỗi nhiệm vụ đều có mục tiêu cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng, có cơ chế phối hợp chặt chẽ để thực hiện mục tiêu mà Đại hội XIV của Đảng đề ra cho giai đoạn 2026 - 2030, đó là tốc độ tăng năng suất lao động bình quân 8,5%/năm, tỷ trọng kinh tế số trong GDP chiếm 30%<sup>(15)</sup>.

*Thứ nhất, hình thành và kết nối cơ sở dữ liệu bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”*

Dữ liệu được coi là tài nguyên quan trọng của nền kinh tế số, nhưng hiện nay còn phân tán, manh mún giữa các bộ, ngành, địa phương. Do đó, trong Quý I/2026, tất cả các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp phải hoàn thành việc thống kê, xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu của mình và thường xuyên cập nhật, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Nói cách khác, dữ liệu phải chính xác, đầy đủ, được làm sạch và luôn cập nhật, sẵn sàng phục vụ khai thác. Việc này đòi hỏi thiết lập các cơ sở dữ liệu quốc gia trọng điểm (dân cư, đất đai, tài chính, doanh nghiệp...) cũng như các cơ sở dữ liệu chuyên ngành ở từng lĩnh vực, địa phương. Các cơ sở dữ liệu này cần được kết nối, liên thông, tạo thành một hệ sinh thái dữ liệu thống nhất trong Chính phủ số và nền kinh tế số. Khi dữ liệu được chia sẻ thông suốt, các bộ ngành mới có thể triển khai hiệu quả các ứng dụng công nghệ (AI, Big Data) để ra quyết định nhanh chóng, cung cấp dịch vụ công thuận tiện và xây dựng chính phủ số minh

bạch, hiệu quả. Do vậy, việc hình thành hạ tầng dữ liệu là nhiệm vụ nền tảng, cần làm ngay với kỷ luật hành động cao trong năm 2026.

*Thứ hai, xác định nhóm công nghệ chiến lược và lộ trình triển khai rõ ràng*

Chính phủ đã đề ra 11 nhóm công nghệ chiến lược, nhưng để hiện thực hóa cần làm rõ trách nhiệm của từng bộ, ngành chủ trì và phối hợp trong từng lĩnh vực công nghệ mũi nhọn. “Nhóm công nghệ chiến lược” bao gồm các lĩnh vực then chốt như AI, điện toán đám mây - dữ liệu lớn, công nghệ bán dẫn, sinh học tiên tiến, năng lượng mới... Mỗi công nghệ cần được giao cho một cơ quan chịu trách nhiệm chính (như Bộ Khoa học và Công nghệ phụ trách hạ tầng số, 5G/6G, AI và công nghệ vật liệu; Bộ Quốc phòng phụ trách công nghệ vũ trụ...), cùng với sự phối hợp liên ngành giữa các bộ liên quan. Đồng thời, đề ra mục tiêu cụ thể cần đạt vào năm 2026 và đến năm 2031 cho từng công nghệ (như đến năm 2026, làm chủ công nghệ mạng 5G và phủ sóng 5G toàn quốc; đến năm 2031, phát triển thành công mạng 6G thử nghiệm).

Lộ trình thực hiện chi tiết cần được xây dựng, phân kỳ theo từng năm, giai đoạn, kèm các mốc kiểm tra. Điều này nhằm bảo đảm các công nghệ chiến lược không chỉ nằm trên giấy mà được triển khai thực chất, đúng tiến độ và mục tiêu. Chẳng hạn, trong lĩnh vực chip bán dẫn, sau khi ban hành chương trình phát triển công nghiệp bán dẫn, Chính phủ đã đặt mục tiêu đào tạo ít nhất 50.000 kỹ sư bán dẫn đến năm 2030<sup>(16)</sup> và thu hút đầu tư xây dựng một số nhà máy sản xuất, trung tâm thiết kế chip. Để đạt được mục tiêu này, năm 2026 cần xác định những việc phải làm ngay, như hình thành Trung tâm thiết kế vi mạch quốc gia, mở thêm các chương trình đào tạo vi mạch tại những đại

học trọng điểm... Tương tự, với AI, cần triển khai các nền tảng AI quốc gia (như mô hình ngôn ngữ tiếng Việt, trợ lý ảo cho chính quyền số) và đặt mục tiêu năm 2026 tích hợp AI vào tối thiểu 50% dịch vụ công. Mỗi công nghệ chiến lược sẽ có đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm đôn đốc, phối hợp nguồn lực thực hiện mục tiêu đề ra.

*Thứ ba, nâng cao trình độ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo của toàn dân, gắn với chỉ tiêu nhân lực cụ thể*

Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo muốn thành công phải dựa trên sự tham gia của toàn xã hội, do đó, cần nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân, đồng thời phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các lĩnh vực công nghệ chiến lược. Tổng Bí thư Tô Lâm đã yêu cầu nội dung này “phải được lượng hóa bằng các chỉ tiêu rõ ràng”<sup>(17)</sup>. Cụ thể, cần xác định sẽ đào tạo được bao nhiêu cử nhân chất lượng cao, bao nhiêu kỹ sư trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược trong giai đoạn tới. Các chỉ tiêu có thể bao gồm: số sinh viên tốt nghiệp các ngành trọng điểm (công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, tự động hóa, sinh học...) hằng năm; tỷ lệ lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản; số chuyên gia trình độ tiến sĩ trong các viện nghiên cứu công nghệ cao...

Thực tế, Chính phủ đã ban hành Đề án phát triển nhân lực công nghiệp bán dẫn với mục tiêu đào tạo tối thiểu 50.000 nhân lực trình độ đại học trở lên cho ngành bán dẫn vào năm 2030 và hiện nay cả nước đã có khoảng 15.000 kỹ sư bán dẫn sau một năm triển khai chương trình<sup>(18)</sup>. Trong lĩnh vực AI, tập đoàn FPT cam kết tự đào tạo 50.000 kỹ sư AI và phổ cập kiến thức AI cho 500.000 người đến năm 2030<sup>(19)</sup>. Đây là những minh chứng cho nỗ lực cụ thể hóa mục tiêu nhân lực.

Tuy nhiên, để nâng cao mặt bằng chung về chuyển đổi số toàn dân, vai trò của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Khoa học và Công nghệ là rất quan trọng. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tích hợp nội dung tin học, công nghệ số, tư duy đổi mới sáng tạo vào chương trình giáo dục phổ thông và đại học; mở mới và nâng chỉ tiêu tuyển sinh các ngành công nghệ cao tại trường đại học. Bộ Khoa học và Công nghệ cùng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) cần có kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kiến thức công nghệ cho đội ngũ cán bộ, công chức, cũng như thúc đẩy hoạt động phổ biến khoa học đến cộng đồng. Tất cả các mục tiêu nhân lực này phải được xác định cụ thể và có lộ trình triển khai rõ ràng, để đến từng năm có thể đánh giá được kết quả. Chẳng hạn, ngay trong năm 2026, phần đầu đào tạo được bao nhiêu nghìn sinh viên chất lượng cao, bao nhiêu chuyên gia trong các lĩnh vực AI, IoT, an ninh mạng..., trên cơ sở đó giao chỉ tiêu cho các trường đại học và theo dõi sát sao tiến độ thực hiện.

Với phương châm “hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, năm 2026 đòi hỏi một tinh thần hành động quyết liệt, kỷ luật, hướng đến sản phẩm cụ thể và tác động rõ rệt. Mọi chủ trương, cơ chế, nền tảng hay dịch vụ được triển khai chỉ thực sự có giá trị khi được đo lường bằng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, tức là bằng những cải thiện cụ thể, hữu hình mà xã hội cảm nhận được trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, bên cạnh việc tập trung triển khai các trọng tâm đã xác định, cần đặc biệt ưu tiên nguồn lực cho thương mại hóa kết quả nghiên cứu, đưa sản phẩm khoa học, công nghệ ra thị trường nhanh hơn, vững chắc hơn, tránh tình trạng “nghiên cứu để đó”. Trên cơ sở đó, việc thúc đẩy liên kết chặt chẽ Nhà

nước - nhà trường - doanh nghiệp phải được đặt đúng tầm như một cơ chế tổ chức quan trọng để hình thành chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo: Nhà nước kiến tạo thể chế và đặt hàng; cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu tạo tri thức và công nghệ; doanh nghiệp tiếp nhận, hoàn thiện và thương mại hóa. Khi ba chủ thể được kết nối bằng lợi ích và trách nhiệm rõ ràng, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia mới có thể phát triển đồng bộ, tạo năng lực cạnh tranh bền vững cho đất nước trong giai đoạn mới.

### 3. Kết luận

Từ nền móng thể chế đã được thiết lập trong năm 2025, chúng ta cần chuyển ngay sang tăng tốc với những hành động đột phá để tạo kết quả lan tỏa. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, năm 2026 phải là năm hành động đột phá, chuyển từ nền tảng sang kết quả, từ chính sách sang sản phẩm, từ ý tưởng sang giá trị thực tế cho người dân và doanh nghiệp<sup>(20)</sup>. Điều này đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự năng động, sáng tạo của cộng đồng khoa học và doanh nghiệp, cùng sự hưởng ứng của toàn dân. Mỗi bộ, ngành, địa phương, mỗi cán bộ lãnh đạo cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, lấy mục tiêu chung làm kim chỉ nam và quyết liệt hành động “đến nơi đến chốn”. Với quyết tâm chính trị lớn và những kế hoạch cụ thể đã đề ra, Việt Nam sẽ từng bước biến mục tiêu thành hiện thực, đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực then chốt cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hiện thực hóa tầm nhìn phát triển đất nước đã được xác định □

Ngày duyệt đăng: 27-02-2026.

Email tác giả: phith@hcm2.edu.vn

(1) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.140.

(2), (3), (6) Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>.

(4) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

(5) Thông báo Kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, <https://nhandan.vn>.

(7), (10), (11), (12), (20) Vũ Tuân: Tổng Bí thư: Năm 2026 ‘hành động đột phá, lan tỏa kết quả’, <https://vnexpress.net>.

(8) Minh Hà: Công bố thành lập Trung tâm Dữ liệu quốc gia, <https://vneconomy.vn>.

(9) Vũ Tuân: Việt Nam công bố 11 nhóm công nghệ chiến lược, <https://vnexpress.net>.

(13) Anh Thơ: Năm 2026, phải ‘Hành động đột phá, lan tỏa kết quả’ trong thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, <https://baochinhphu.vn>.

(14), (17) Vũ Tuân: Tổng Bí thư yêu cầu trả lời 3 câu hỏi về khoa học công nghệ năm 2026, <https://vnexpress.net>.

(15) Phụ lục 1: Các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 (Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng).

(16), (18) Trọng Đạt: Mục tiêu 50.000 kỹ sư bán dẫn - ‘chỉ sợ thiếu không sợ thừa’, <https://vnexpress.net>.

(19) Lê Tinh: FPT đặt cược vào AI: Đầu tư 11.000 tỷ đồng sản xuất 1 triệu trợ lý ảo, đào tạo 50.000 kỹ sư AI, <https://nld.com.vn>.

Ngày nhận bài: 09-01-2026;

Ngày bình duyệt: 11-02-2026;